TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 30 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HN&GĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn T; sinh năm 1984; địa chỉ: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Chị Lò Thị H; sinh năm 1987; địa chỉ: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2022, người yêu cầu gồm anh Lò Văn T và chị Lò Thị H đã thỏa thuận được như sau.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H chung sống với nhau từ năm 2005, được gia đình tổ chức theo phong tục tập quán của địa phương, chúng tôi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C (nay là xã C), huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 11 tháng 6 năm 2010. Kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh T và chị Hương và yêu cầu Tòa án công nhận là có căn cứ; vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn T và chị Lò Thị H.

[2] Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H xác nhận có 05 người con chung là các cháu Lò Thị O; sinh năm 01/10/2006, Lò Thị Q; sinh năm 14/8/2009; Lò Thị N;

sinh năm 10/11/2012; Lò Ngọc N; sinh năm 03/01/2017; Lò Thanh D; sinh năm 10/6/2019. Khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận giao các con chung cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về việc thỏa thuận giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì thấy anh T có công việc và thu nhập ổn định, việc chăm sóc các con đều do anh T đảm nhiệm. Việc thỏa thuận giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và điều kiện chăm sóc con chung. Do đó để đảm bảo cho con chung có cuộc sống ổn định, tạo điều kiện cho con chung phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội nên chấp nhận thỏa thuận về giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của anh Lò Văn T và chị Lò Thị H theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung, nợ riêng: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H không có.

[4] Về lệ phí DSST: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn lệ phí được Ủy ban nhân dân xã xác nhận, nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung là Lò Thị O; sinh năm: 01/10/2006, Lò Thị Q; sinh năm: 14/8/2009; Lò Thị N; sinh năm: 10/11/2012; Lò Ngọc N1; sinh năm: 03/01/2017; Lò Thanh D; sinh năm: 10/6/2019 cho anh Lò Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn T có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung, nợ riêng: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 30/9/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C, huyện Tuần Giáo;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Thị Nga